

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LSH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LSH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LSH VIET NAM COOPERATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LSH VN CORP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108182193

3. Ngày thành lập: 14/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3, Ngõ 376 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: info.lshvn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
3.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
4.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
5.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
6.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
7.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
10.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
11.	In ấn	1811
12.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16.	Bán buôn tổng hợp	4690
17.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
18.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

20.	Xuất bản phần mềm	5820
21.	Hoạt động viễn thông khác	6190
22.	Lập trình máy vi tính	6201
23.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
24.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
25.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
26.	Cổng thông tin	6312
27.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
28.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
29.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
30.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
31.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Xây dựng nhà các loại	4100
34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
35.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
42.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651(Chính)
43.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
47.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
48.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
50.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp	7110
51.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
52.	Quảng cáo	7310
53.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

54.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
55.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
56.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
57.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và Công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	7490
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRỊNH VĂN LONG	P927-CT5B, Lô M, Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	50,000	040083000105	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	50,000		
2	VÕ LÊ SƠN	Khối Nam, Xã Diễn Hồng, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	45,000	186281486	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	45,000		
3	TRẦN THỊ THU HÀ	P1016 P3 Đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	5,000	040185000170	
			Tổng số	15.000	150.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRINH VĂN LONG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *16/12/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *040083000105*

Ngày cấp: *04/11/2014*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P927-CT5B, Lô M, Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P927-CT5B, Lô M, Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội